

Số: 11 /2020/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 07 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Bổ sung danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (dưới 10 ha) trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2020 (lần 2)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 1190/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (dưới 10 ha) trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2020 (lần 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất bổ sung danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (dưới 10 ha) trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2020 (lần 2), cụ thể như sau:

Bổ sung 14 công trình, dự án với tổng diện tích 71,746 ha. Trong đó, 13 công trình, dự án cần thu hồi đất với diện tích 70,056 ha và 01 công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (dưới 10 ha) với diện tích 1,69 ha (trong đó, đất trồng lúa có diện tích 0,60 ha); Cụ thể từng huyện, thị xã, thành phố.

(Đính kèm Phụ lục I, Phụ lục II)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2020. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Tạo



PHỤ LỤC I

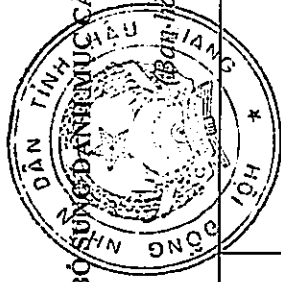
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐẾN MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG CÁN THU HỒI ĐẤT VÀ CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHÁT TRIỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA (DƯỚI 10 HA) NĂM 2020 (lần 2)
kèm theo Nghị quyết số 41 /2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất	Đất khác (ha)		
I	Thành phố Vị Thanh		37,41	34,03	3,38	1,75	1,63		
	Các công trình, dự án thu hồi đất		37,41	34,03	3,38	1,75	1,63		
1	Nhà văn hóa khu vực 2, phường VII	UBND thành phố Vị Thanh	0,10	0,00	0,10	0,00	0,10	Phường VII	Đã thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 23/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019, nay điều chỉnh diện tích từ 0,05ha thành 0,10ha (trình điều chỉnh)
2	Khu dân cư thương mại 586	Công ty Cổ phần 586 Hậu Giang	35,55	32,59	2,96	1,75	1,21	Phường VII	Quyết định quy hoạch số 1086/QĐ-UB ngày 04/8/2008 và Quyết định thu hồi đất 570/QĐ-UB ngày 22/3/2008; Quyết định giao đất và điều chỉnh số: 236/QĐ-UBND ngày 01/2/2008; 1489/QĐ-UBND ngày 08/7/2008; 21/QĐ-UBND ngày 01/1/2016; 1039/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 của UBND tỉnh; Công văn số 012/CV.2020 ngày 29/5/2020 của Công ty CP 586 Hậu Giang về cam kết đầu tư (trình bổ sung)
3	Khu dân cư và tái định cư chợ phường VII, thành phố Vị Thanh	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Gia Thiện	1,76	1,44	0,32	0,00	0,32	Phường VII	Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 01/3/2018; số 896/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 và Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (trình bổ sung)
II	Thành phố Ngã Bảy		0,10	0,00	0,10	0,00	0,10		
	Các công trình, dự án thu hồi đất		0,10	0,00	0,10	0,00	0,10		
4	Dự án Nâng cấp, mở rộng 4 trục đường nội ô thị xã Ngã Bảy (nay là thành phố Ngã Bảy)	UBND thành phố Ngã Bảy	0,10	0,00	0,10	0,00	0,10	Phường Ngã Bảy	Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang (trình bổ sung)



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất	Đất khác (ha)		
III	Thị xã Long Mỹ		0,90	0,874	0,026	0,026	0,00		Tổng diện tích là 0,266ha do tính phần diện tích dự án Nhà máy điện mặt trời Hậu Giang đi qua địa bàn thị xã Long Mỹ là 0,24 ha
	Các công trình, dự án thu hồi đất		0,90	0,874	0,026	0,026	0,00		
5	Đường Sáu Hạnh, xã Long Trị	UBND thị xã Long Mỹ	0,90	0,874	0,026	0,026	0,00	Xã Long Trị	Còn 01 hộ chưa phê duyệt phương án bồi thường; đã thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 25/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 (trình bổ sung)
IV	Huyện Phụng Hiệp		45,11	29,58	15,53	1,70	13,83		Tổng diện tích là 15,29 ha do không tính phần diện tích dự án Nhà máy điện mặt trời Hậu Giang đi qua địa bàn thị xã Long Mỹ là 0,24 ha
	Các công trình, dự án thu hồi đất		45,11	29,58	15,53	1,70	13,83		
6	Nhà máy điện mặt trời Hậu Giang	Công ty Cổ phần Điện mặt trời VKT - Hòa An	40,41	29,58	10,83	1,20	9,63	Xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp và Phường Vĩnh Tường, thị xã Long Mỹ	Đã thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 23/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019; nay điều chỉnh quy mô (từ 43 ha thành 40,41 ha) để thực hiện dự án theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh (bổ sung tuyến đường dây 110kv mạch kép đầu nối trạm biến áp 110kV Vĩ Thanh - Long Mỹ); Phần tổng diện tích 40,41 ha đất thuộc địa bàn huyện Phụng Hiệp khoảng 40,17 ha và địa bàn thị xã Long Mỹ khoảng 0,24 ha (trình điều chỉnh)
7	Trạm biến áp 220kV Châu Thành (Hậu Giang) và đầu nối	Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia	4,70	0,00	4,70	0,50	4,20	Xã Thanh Hòa	Công văn số 2259/UBND-KT ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 2233/QĐ-EVNNPT ngày 03/12/2018 của Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia (trình mới)
V	Huyện Vĩ Thủy		9,90	0,00	9,90	9,04	0,86		
	Các công trình, dự án thu hồi đất		9,90	0,00	9,90	9,04	0,86		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất Đất trồng lúa (LUA)	Đất khác (ha)		
8	Đầu tư khai thác Bến xe Hậu Giang và khu đô thị mới	kêu gọi đầu tư	9,90	0,00	9,90	9,04	0,86	Xã Vị Trung	Đã thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 và Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 23/4/2019; nay điều chỉnh tên (Đầu tư khai thác Bến xe Hậu Giang và khu đô thị mới) và quy mô (từ 8,75 ha thành 9,9 ha) để thực hiện dự án theo Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của UBND tỉnh (điều chỉnh)
VI Huyện Long Mỹ									
	Các công trình, dự án thu hồi đất		3,46	0,00	3,46	1,70	1,76		
9	Nhà bia tưởng niệm các liệt sĩ Trung đoàn 10 - Quân Khu 9 tại xã Xà Phien	UBND huyện Long Mỹ	0,06	0,00	0,06	0,00	0,06	Xã Xà Phien	Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang (trình mới)
10	Khu tái định cư ấp 3, thị trấn Vĩnh Viễn	Quý Đầu tư phát triển tỉnh	3,00	0,00	3,00	1,30	1,70	Thị trấn Vĩnh Viễn	Công văn số 1185/UBND-NCTH ngày 12/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang (trình mới)
11	Nhà làm việc Điện lực Long Mỹ	Công ty Điện lực Long Mỹ	0,40	0,00	0,40	0,40	0,00	Thị trấn Vĩnh Viễn	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 và Quyết định điều chỉnh số 941/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh Hậu Giang (điều chỉnh vị trí) - trình bổ sung
VII Huyện Châu Thành									
	Các công trình, dự án thu hồi đất		10,00	0,00	10,00	1,20	8,80		
12	Khu Tái định cư cho Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 2	UBND huyện Châu Thành	10,00	0,00	10,00	1,20	8,80	Thị trấn Mái Dầm	Công văn số 1103/UBND-NCTH ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang (trình bổ sung)
VIII Huyện Châu Thành A									
	Các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (dưới 10 ha)		15,16	13,47	1,69	0,60	1,09		
13	Dự án Khu dân cư thương mại đa chức năng Tây Đô	Công ty Cổ phần nghỉ dưỡng Sinh thái Tây Đô	15,16	13,47	1,69	0,60	1,09	Xã Tân Phú Thạnh	Công văn số 2129/UBND-NCTH ngày 02/10/2008; Công văn số 765/UBND-KTTH ngày 29/5/2015 và Công văn số 3369/UBND-KT ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang (trình bổ sung)



PHỤ LỤC II

BỘ TƯ LỆNH QUẢN LÝ VÀ CHẾ ĐỘ ĐẤT ĐỎ, CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG CÁN THỦ HỒI ĐẤT (CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN 10 HA) NĂM 2020 (lần 2)

Đã được ban hành kèm theo Nghị quyết số 11 /2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Hậu Giang

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất	Đất khác (ha)		
						Đất trồng lúa (LUA) (ha)			
	Thành phố Vị Thanh		27,66	0,00	27,66	19,10	8,56		
	Các công trình, dự án thu hồi đất		27,66	0,00	27,66	19,10	8,56		
	Khu đô thị mới khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh	Kêu gọi đầu tư	27,66		27,66	19,10	8,56	Phường V	Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh (trình bổ sung)